

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW; phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của hệ thống chính trị để xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát Nghị quyết số 06-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án, kết luận, chỉ đạo khác liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị của Trung ương và của tỉnh.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, làm trung tâm dẫn dắt sự phát triển của các tiểu vùng, là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và của tỉnh. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, nâng tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh cao hơn mức trung bình toàn quốc; bộ máy chính quyền tại các đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng cuộc sống đô thị ngày càng nâng cao, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, gìn giữ và phát huy các yếu tố văn hóa đặc trưng.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 32,4%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 5% - 7%.

- Toàn tỉnh có 17 đô thị, trong đó: 01 đô thị loại II (thành phố Bắc Giang mở rộng), 02 đô thị loại IV là thị xã (thị xã Việt Yên, thị xã Chũ), 03 đô thị loại IV là thị trấn (thị trấn Thắng, thị trấn Đồi Ngô và thị trấn Vôi) và 11 thị trấn là đô thị loại V gồm 07 đô thị hiện có và 04 đô thị thành lập mới.

- 100% các đô thị có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết các đô thị đạt khoảng 45% - 50%.

- Mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang (sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính của huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang); điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lục Ngạn thành thị xã Chũ và huyện Lục Ngạn.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 11% - 16%. Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6 - 8 m². Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt trên 29,6 m².

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; 100% dân số trưởng thành tại đô thị có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

2.2. Đến năm 2030

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 55%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 7% - 9%.

- Toàn tỉnh có 25 đô thị, trong đó: 01 đô thị loại I (thành phố Bắc Giang), 01 đô thị loại III (thị xã Việt Yên), 02 đô thị loại IV là thị xã (thị xã Hiệp Hòa, thị xã Chũ), 02 đô thị loại IV là thị trấn (thị trấn Vôi, thị trấn Đồi Ngô) và 19 thị trấn là đô thị loại V, trong đó 09 thị trấn được thành lập mới trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100% (đối với các đô thị phải lập quy hoạch phân khu); tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết của các đô thị đạt trên 60%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 16% - 26%. Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị của thành phố Bắc Giang đạt trên 19 m², các đô thị loại III, loại IV đạt trên 8 m², các đô thị loại V đạt trên 6 m². Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt trên 32,7 m².

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai dự án theo đúng quy hoạch, kế hoạch; đề ra các giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị; vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của từng huyện, thành phố nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng để đưa vào áp dụng các mô hình “đô thị xanh, đô thị bền vững, đô thị thông minh” phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi triển khai các hoạt động đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn. Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch theo nguyên tắc quy hoạch đã duyệt chỉ được phép điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng; nâng cao chất lượng tư vấn lập quy hoạch, lựa chọn đơn vị tư vấn thực sự có chất lượng, có năng lực, kinh nghiệm, các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để lập quy hoạch, nhất là những khu vực quan trọng, đẩy mạnh thực hiện thi tuyển phương án kiến trúc; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị và cải tạo, chỉnh trang đô thị. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch chung đô thị đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; huy động mọi nguồn lực để nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; tập trung xây dựng, phát triển thành phố Bắc Giang trở thành cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020, Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai.

- Tăng cường vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến

pháp luật, việc công bố các quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, giúp các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận các thông tin liên quan về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Xây dựng đề án sắp xếp, điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp huyện, phân loại và phân cấp quản lý đô thị cho phù hợp:

+ Đến năm 2025, hoàn thành việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang (sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính của huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang; thành lập mới các phường đảm bảo tiêu chuẩn về tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính theo quy định); thành lập thị xã Việt Yên; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lục Ngạn thành thị xã Chũ và huyện Lục Ngạn, thành lập thị xã Chũ trên cơ sở thị trấn Chũ mở rộng; thành lập các thị trấn: Phương Sơn, Bắc Lý, Biển Động, Phi Điền; thị trấn Vôi được công nhận là đô thị loại IV.

+ Đến năm 2030, thành phố Bắc Giang mở rộng được công nhận là đô thị loại I; thành lập thị xã Hiệp Hòa; thành lập các thị trấn: Tân Sơn, Cẩm Lý, Lan Mẫu, Bì, Việt Lập, Tân Dĩnh, Thái Đào, Tân Hưng, Mỏ Trạng.

- Tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; lập, điều chỉnh Chương trình phát triển từng đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở làm cơ sở thu hút đầu tư. rà soát các tiêu chí còn thiếu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị để hoàn thiện tiêu chí nâng loại đô thị, triển khai lập đề án nâng loại đô thị; không để tình trạng nợ tiêu chí khi nâng loại đô thị.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật nhằm từng bước nâng cao chất lượng đô thị, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn. Phát triển đô thị xanh, hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh, bảo đảm phát triển bền vững. Phát triển các đô thị loại V để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vùng ven đô phù hợp với định hướng đô thị hóa.

- Triển khai việc lập và thực hiện chương trình cải tạo, chỉnh trang đô thị cũ theo hướng xanh - sạch - đẹp, đồng bộ về hạ tầng; cải tạo, thay thế các chung cư cũ; ưu tiên phát triển các tòa nhà cao tầng hiện đại trong khu vực nội thị; cải tạo, nâng cấp, xây dựng thêm các công viên, vườn hoa, cây xanh đường phố. Nghiên cứu, triển khai mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư để từ đó hình thành tiếp hệ thống giao thông phân tán.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân theo Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hoàn thiện các cơ chế, giải pháp cụ thể, tạo môi trường thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Hoàn thiện công cụ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở riêng lẻ phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị; tăng cường quản lý trật tự xây dựng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng hạ tầng xanh, công trình xanh. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại khu đô thị, khu dân cư mới; tại khu vực đô thị cũ thực hiện ngầm hóa khoảng 40% - 50%, còn lại thực hiện bó gọn đảm bảo cảnh quan đô thị.

- Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ số theo Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; triển khai mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại thành phố Bắc Giang.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong quản lý đô thị phù hợp với điều kiện thực tế. Nâng cao năng lực, hiệu quả và tính chuyên nghiệp của bộ máy chính quyền tại các đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị. Rà soát, sắp xếp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng. Duy trì các thiết chế văn hóa cấp tỉnh hiện có, xây dựng mới trung tâm văn hóa - triển lãm tỉnh.

- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Đảm bảo thực hiện chính sách về hỗ trợ

học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa; có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Rà soát, tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe tương xứng hoặc có mức cao hơn với loại đô thị được phân loại. Triển khai mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phòng, chống hiệu quả dịch bệnh. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Đẩy mạnh triển khai phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, triển khai các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với thực tiễn, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn tại các đô thị. Các đô thị phải quy hoạch và từng bước triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Đồng thời, quan tâm đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người có thu nhập thấp trong các đô thị. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình phát triển đô thị, nhà ở hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như: khu vực, tuyến phố phát triển kinh tế đêm; khu vực phát triển kinh tế du lịch, nghỉ dưỡng, thể thao; vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị... Triển khai phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây tiếng ồn, ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị.

- Thu hút một số tập đoàn lớn có kinh nghiệm, tiềm lực tài chính thực hiện đầu tư dự án trọng điểm để tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực đô thị. Nâng cấp hạ tầng thương mại hiện có và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại đô thị theo hướng hiện đại. Thu hút đầu tư xây dựng chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố, các thị xã, thị trấn.

- Rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch cụ thể hóa để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này; xác định rõ nội dung thực hiện, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, **xong trong tháng 5/2022.**

2. Các huyện ủy, thành ủy tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, **xong trong tháng 6/2021.**

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt Kế hoạch này.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định. *vt*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



***Dương Văn Thái**